

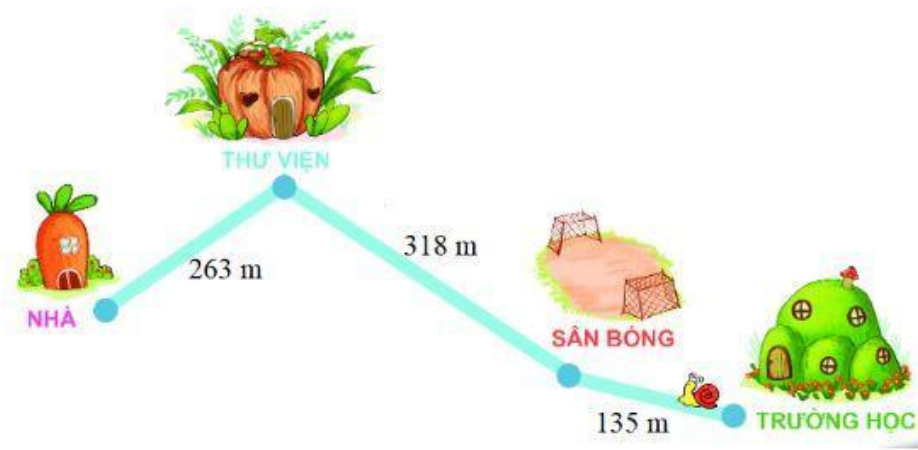
Đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3 KNTT

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Số liền trước của 234 là

- A. 233
- B. 234
- C. 235
- D. 236

Câu 2: Tính độ dài quãng đường ốc sên bò từ trường học về nhà:



- A. 453 m
- B. 716 m
- C. 718 m
- D. 398 m

Câu 3: Biết số trừ là 275, hiệu là 389. Số bị trừ là:

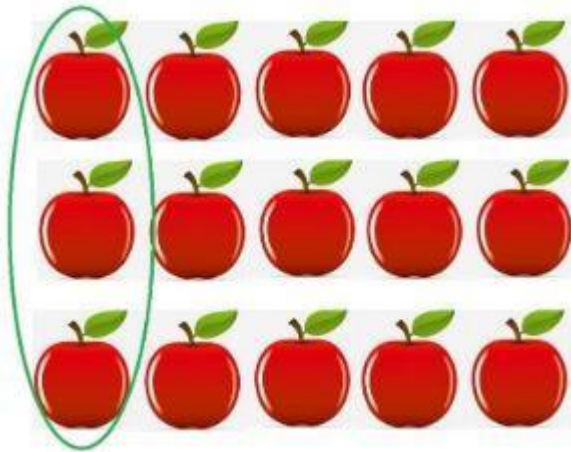
- A. 114
- B. 664
- C. 372
- D. 275

Câu 4: Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:



- A. 6 giờ
- B. 12 giờ 30 phút
- C. 1 giờ 30 phút
- D. 6 giờ 5 phút

Câu 5: Đã khoanh vào một phần mấy số quả táo:



- A. $1/2$
- B. $1/3$
- C. $1/4$
- D. $1/5$

Câu 6: Hoa làm một chiếc hộp có dạng khối hộp chữ nhật; Mỗi mặt dùng 1 tờ giấy màu. Hỏi để làm 5 chiếc hộp như thế Hoa cần bao nhiêu tờ giấy màu tất cả?

- A. 20 tờ
- B. 25 tờ

- C. 30 tờ
- D. 35 tờ

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 7 (1 điểm): Đặt tính rồi tính

a) $321 + 299$

b) $530 - 210$

Câu 8 (2 điểm): Tìm x biết

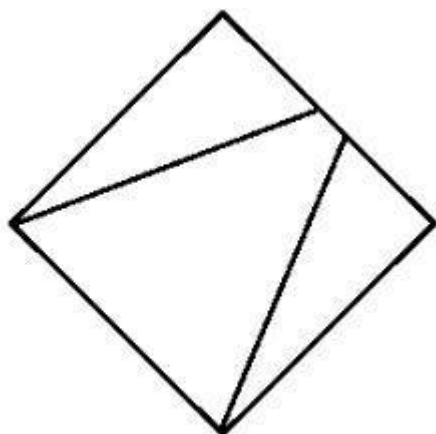
a) $x + 274 = 854$

b) $110 - x = 100$

c) $x - 233 = 100$

d) $72 : x = 8$

Câu 9 (1,5 điểm): Hình bên dưới có bao nhiêu tứ giác



Câu 10 (1,5 điểm): Mẹ mua 20 quả táo. Mẹ chia cho Linh số táo đó. Hỏi Linh có bao nhiêu quả táo?

Câu 11 (1 điểm): Hiệu của hai số là 55, nếu thêm vào số trừ 17 và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới là?

Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: A Câu 2: B Câu 3: B Câu 4: B Câu 5: D Câu 6: C

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 7 (1 điểm): Đặt tính rồi tính

a) $321 + 299 = 620$

b) $530 - 210 = 320$

Câu 8 (2 điểm): Tìm x biết

a) $x + 274 = 854$

$$x = 854 - 274$$

$$x = 580$$

c) $x - 233 = 100$

$$x = 100 + 233$$

$$x = 333$$

b) $110 - x = 100$

$$x = 110 - 100$$

$$x = 10$$

d) $72 : x = 8$

$$x = 72 : 8$$

$$x = 9$$

Câu 9 (1,5 điểm): Hình 4 tứ giác

Câu 10 (1,5 điểm):

Mẹ cho Linh số quả táo là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 5 quả táo

Câu 11 (1 điểm):

Hiệu mới là:

$$55 - 17 = 38$$

.....

Đề Toán lớp 3 giữa kì 1 Chân trời sáng tạo

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

- A. 219 gồm 2 trăm, 1 chục và 9 đơn vị
- B. 223 gồm 3 trăm, 2 chục và 6 đơn vị
- C. Các số 717, 718, 729, 709 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn
- D. $456 + 419 = 975$

Câu 2: Mỗi chiếc ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 20 bánh xe lắp vừa đủ vào bao nhiêu chiếc ô tô?

- A. 5 chiếc
- B. 4 chiếc
- C. 6 chiếc
- D. 7 chiếc

Câu 3: Kết quả của phép tính $10 + 15 \times 4$ bằng

- A. 60
- B. 70
- C. 80
- D. 65

Câu 4: Tìm x biết: $x + 212 = 467$

- A. 255
- C. 256
- B. 257
- D. 258

Câu 5: $20\text{mm} + 20\text{ mm} = \dots \text{ cm}$

A. 40mm

B. 4cm

C. 40cm

D. 4mm

Câu 6: Lớp 3A tổ chức sinh hoạt lớp từ 8 giờ 25 phút sáng đến 10 giờ 50 phút sáng. Hỏi lớp 3A đã tổ chức sinh hoạt lớp trong bao lâu?

A. 2 giờ 25 phút

B. 1 giờ 75 phút

C. 2 giờ 50 phút

D. 1 giờ 55 phút

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 7 (2 điểm): Đặt tính rồi tính

a) $172 + 554$

b) $437 - 234$

c) 116×4

d) 177×5

Câu 8 (1 điểm): Tìm x

a. $7 \times x = 49$

b. $88 : x = 2$

Câu 9 (1 điểm): Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

a. $5\text{ m } 3\text{ cm} \dots 7\text{ m } 2\text{ cm}$

b. $4\text{ m } 7\text{ dm} \dots 470\text{ dm}$

c. $6\text{ m } 5\text{ cm} \dots 603\text{ m}$

d. $2\text{ m } 5\text{ cm} \dots 205\text{ cm}$

Câu 10 (2 điểm): Cô giáo có 36 quyển sách. Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi $\frac{1}{3}$ số sách, $\frac{1}{4}$ số sách còn lại cô thưởng cho các bạn học sinh khá. Hỏi sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô giáo còn lại bao nhiêu quyển sách.

Câu 11 (1 điểm): Tìm số bị chia biết thương là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau, số chia bằng 4 và số dư là số nhỏ nhất có thể có.

Đáp án Đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: A	Câu 2: A	Câu 3: B	Câu 4: A	Câu 5: B	Câu 6: A
----------	----------	----------	----------	----------	----------

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 7 (2 điểm): Đặt tính rồi tính

a) $172 + 554 = 726$

b) $437 - 234 = 203$

c) $116 \times 4 = 464$

d) $177 \times 5 = 885$

Câu 8 (1 điểm): Tìm x

a. $7 \times x = 49$

$x = 49 : 7$

$x = 7$

b. $88 : x = 2$

$x = 88 : 2$

$x = 44$

Câu 9 (1 điểm): Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

a. $5 \text{ m } 3 \text{ cm} < 7 \text{ m } 2 \text{ cm}$

b. $4 \text{ m } 7 \text{ dm} < 470 \text{ dm}$

c. $6\text{m } 5\text{ cm} > 603\text{ cm}$

d. $2\text{m } 5\text{ cm} = 205\text{ cm}$

Câu 10 (2 điểm):

Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi số sách là

$$36 : 3 = 12 \text{ (quyển)}$$

Sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi, cô còn lại số sách là

$$36 - 12 = 24 \text{ (quyển)}$$

Cô thưởng cho các bạn học sinh khá số sách là

$$24 : 4 = 6 \text{ (quyển)}$$

Sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô còn lại số quyển sách là

$$24 - 6 = 18 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 18 quyển sách

Câu 11 (1 điểm):

Thương là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau là: 98.

Số dư nhỏ nhất có thể có là 1.

Số bị chia là:

$$98 \times 4 + 1 = 393$$

Đáp số: 393

Đề thi giữa kì 1 Toán 3 Cánh Diều

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Điền số thích hợp vào ô trống

5 $\xrightarrow{\text{gấp lên 6 lần}}$

- A. 11
- B. 1
- C. 30
- D. 35

Câu 2: Mỗi luống cô Dung trồng 8 cây. Hỏi 8 luống như thế có tất cả bao nhiêu cây?

- A. 16 cây
- B. 64 cây
- C. 36 cây
- D. 42 cây

Câu 3: Một giờ có 60 phút thì $\frac{1}{4}$ giờ có:

- A. 10 phút
- B. 14 phút
- C. 15 phút
- D. 16 phút

Câu 4: Tính $530\text{g} - 325\text{g} = \dots\text{g}$

- A. 205g
- B. 210g
- C. 215g
- D. 220g

Câu 5: Một cửa hàng có 36 quả dưa hấu, sau khi đem bán thì số dưa hấu giảm đi 6 lần. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quả dưa hấu?

- A. 30 quả
- B. 5 quả
- C. 6 quả
- D. 5 quả.

Câu 6: Bác Minh đã làm việc được 7 giờ, mỗi giờ bác làm được 7 sản phẩm. Hỏi bác Minh làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- A. 49 sản phẩm
- B. 50 sản phẩm
- C. 51 sản phẩm
- D. 52 sản phẩm

II. Phần tự luận (7 điểm)

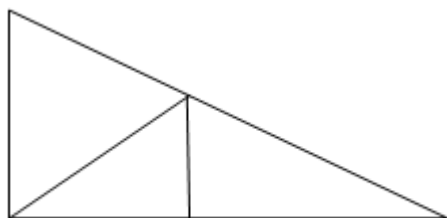
Câu 7 (2 điểm): Đặt tính rồi tính

- a. 45×8
- b. $128 : 8$

Câu 8 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $34\text{mm} + 16\text{mm} = \dots\text{cm}$
- b) $2\text{dm} = \dots\text{mm}$
- c) $12\text{g} \times 3 = \dots\text{g}$
- d) $72\text{g} : 8 = \dots\text{g}$

Câu 9 (1 điểm): Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



Câu 10 (2 điểm): Cửa hàng có 27 kg gạo. Hôm sau nhập về số gạo gấp 6 lần số gạo có tại cửa hàng. Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu kg gạo?

Câu 11 (1 điểm): Một phép chia có số chia là số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau, thương bằng 3 và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm số bị chia?

Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: C Câu 2: B Câu 3: C Câu 4: A Câu 5: C Câu 6: A

II. Tự luận:

Câu 7 (2 điểm): Đặt tính rồi tính

a. $45 \times 8 = 360$

b. $128 : 8 = 16$

Câu 8 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $34\text{mm} + 16\text{mm} = 5 \text{ cm}$

c) $12\text{g} \times 3 = 36\text{g}$

b) $2\text{dm} = 200 \text{ mm}$

d) $72\text{g} : 8 = 9\text{g}$

Câu 9 (1 điểm): Hình có 5 tam giác

Câu 10. (2 điểm)

Cửa hàng đã nhập về số kg gạo là

$$27 \times 6 = 162 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 162 kg gạo

Câu 11. (1 điểm)

Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là: 11

Số chia là 11 thì số dư lớn nhất có thể là 10

Số bị chia là

$$11 \times 3 + 10 = 43$$

Đáp số: 43